

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 13/02/2020

V/v ly hôn giữa chị H và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Chinh;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương .

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2020/TLST - HNGĐ, ngày 09/12/2019, về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Thông báo xét xử vụ án số: 06/2020/TBXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; “chị H có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức T kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 14 tháng 9 năm 2007 tại UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Bùi Đức T.

Về con chung: Chị và anh Bùi Đức T có 02 con chung tên là Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 và Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 21/9/2011; hiện hai con đang ở với anh T. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con N, còn để anh T nuôi con Đ, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; hiện chị đang làm công nhân may ở Công ty may Sông Hồng mức thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Đức T trình bày:

Về hôn nhân: Chị H trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ, có sống với nhau cũng không hạnh phúc, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh nhất trí với ý kiến của chị H là mỗi người nuôi một con, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Hiện anh đang làm nghề tự do mức thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND thị trấn X:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu của thị trấn Xuân Trường thì: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T cùng địa chỉ: Tổ 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn X cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/9/2007.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra do anh T chơi bời cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ban công tác mặt trận cơ sở và phụ nữ đã gặp gỡ hòa giải nhiều lần để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả. Căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị H được ly hôn anh Bùi Đức T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên là Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 và Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 21/9/2011; hiện hai con đang ở với anh T. Căn cứ vào nguyện vọng của con chung; khả năng kinh tế của chị H và anh T cũng như sự phát triển cho con sau này, đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con là phù hợp.

- Về tài sản: Chị H và anh T không có nhà đất, khi chung sống còn ở cùng với ông Bùi Đức N và bà Hoàng Thị T - bố mẹ đẻ anh T. Chị H và anh T không có tài sản chung, đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên là Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008 và Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 21/9/2011; hiện hai con đang ở với anh T. Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nh; giao cho anh Bùi Đức T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đ, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T có quan hệ hôn nhân hợp pháp và đã được UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2007. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không tồn tại, hạnh phúc đã tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H và anh T đều nhất trí ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T có 02 con chung tên là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 11/10/2008 và Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 21/9/2011; hiện hai con đang ở với anh T. Nay ly hôn chị H

và anh T thống nhất là mỗi người nuôi một con; chị H nuôi con Nh, anh T nuôi con Đ, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nh, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đ, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con do mình không trực tiếp nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không được cản trở. Anh T có trách nhiệm giao con Nh cho chị H nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 11/10/2008. Giao cho anh Bùi Đức T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 21/9/2011; chị H và anh T hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con do mình không trực tiếp nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không được cản trở. Buộc anh Bùi Đức T có trách nhiệm giao con Bùi Thị Hồng Nh cho chị H nuôi dưỡng.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001655 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND thị trấn X;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

